TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/HS-ST
Ngày: 08-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hai

Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2019/QĐST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1992 tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Không. Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 477/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Mua bán. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 10/12. Họ tên cha: Võ Văn T, sinh năm 1973 (còn sống). Họ tên mẹ: Mai Thị L, sinh năm 1973 (còn sống). Họ và tên vợ tên Huỳnh Thị Lan L (sinh năm 1995); có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 06 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú và Lệnh số: 07 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Lệnh số: 07/2019/HSST- QĐ ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Đoàn Văn Bé C, sinh năm 1985 tại huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: Đ. Đăng ký thường trú: Ấp MCB, xã MH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Nuôi thủy sản. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12. Họ tên cha: Đoàn Văn Liêm, sinh năm 1943 (còn sống). Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh

năm 1943 (còn sống). Có vợ tên Phan Thị H, sinh năm 1985. Có 02 người con sinh năm 2007 và 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 05 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú và Lệnh số: 09 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Lệnh số: 08/2019/HSST- QĐ ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Nguyễn Tấn L, sinh năm 1981, tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Không. Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 305/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Nuôi thủy sản. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 3/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn K (chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950. Đăng ký thường trú: Ấp AĐ, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1983. Có 02 người con sinh năm 2002 và 2004. Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 07 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú và Lệnh số: 10 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Lệnh số: 09/2019/HSST- QĐ ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Trần Văn C, sinh năm 1991, tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Không. Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 451/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Nuôi thủy sản. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Họ tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1959 (còn sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 (còn sống). Có vợ Phạm Thị D, sinh năm 1992; có 01 người con, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 04 ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú và Lệnh số 08 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Lệnh số: 10/2019/HSST- QĐ ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

**** Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Bùi Văn H, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Võ Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Trịnh Tấn T, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

4. Lê Văn H, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

5. Võ Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

6. Đặng Văn L, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

7. Ngô Văn P, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

8. Lê Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

9. Đoàn Hải P, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng:

1. Võ Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Phan Thị T, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, Trần Văn C đến quán nước của Võ Văn T, tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre để uống nước. Sau khi gặp Thức, C nhắc lại việc Đoàn Văn Bé C đã nhờ Thức cáp dùm chạn gà 2,8kg, đá số 1.000.000đ (một triệu đồng). Thức liền hỏi lại những người đang có mặt tại quán nước để cáp độ. Nghe vậy, Nguyễn Tấn L nói có gà nhưng L chỉ đồng ý đá số 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) thì có một người (không xác định được lý lịch) kêu L cứ đem gà ra là có người tham gia cá cược nên L đồng ý. Sau khi cáp được độ gà thì C liền điện thoại kêu Đoàn Văn Bé C mang gà ra bãi đất trống ở gần quán nước của Thức để đá. Trước khi đến địa điểm đá gà, Thức mang theo cân, băng keo để phục vụ việc đá gá nhằm thu L 05% (năm phần trăm) từ số tiền thắng cược.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, hai bên gặp nhau tại địa điểm đã hẹn. Tại đây gồm có: Võ Văn T, Trần Văn C, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L cùng một số người khác đến để xem đá gà. Sau khi cân cả 02 con gà đều có khối lượng là 2,8kg nên hai bên thống nhất trận gà đá đồng (tức ăn đủ tiền và thua đủ tiền). Phía bên gà của L do L mang theo cựa và trồng; phía bên gà của BCdo C mang theo cựa và trồng. Sau khi đã thống nhất tỷ lệ ăn thua, Thức hỏi hai bên gà có muốn đá thêm tiền không thì hai bên đồng ý và gom tiền đặt cược thêm. Cụ thể:

Phía bên gà của Nguyễn Tấn L do L là người trực tiếp đứng ra nhận đặt cược của những người tham gia, gồm: L đặt cược 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Lê Văn H (sinh năm 1977, ngụ tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Võ Văn T (sinh năm 1973, ngụ tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng); Đặng Chí Linh (tên gọi khác Vinh, sinh năm 1991, ngụ tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng), nhưng sau đó Linh đã thỏa thuận chia tiền đặt cược lại cho Tâm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), Ngô Văn P (sinh năm 1992, ngụ tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) 1.000.000đ (một triệu đồng), phần của Linh đặt cược là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Lê Văn N (sinh năm 1987, ngụ tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Đoàn Hải P (sinh năm 1976, ngụ tại ấpTLi, xã TP, huyện P, tỉnh

Bến Tre) đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng) và một người không xác định được lý lịch đặt cược 800.000đ (tám trăm ngàn đồng). Tổng số tiền đặt cược bên gà của L là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Phía bên gà của Đoàn Văn Bé C do Trần Văn C trực tiếp đứng ra nhận đặt cược của BClà 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), gồm: 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền đặt cược trước đó và 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) đặt cược thêm; C đặt cược 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận đặt cược của BCvà C thì C nói lại cho Thức biết. Thức trực tiếp đứng ra nhận đặt cược của Bùi Văn H (tên gọi khác Cò Liền, sinh năm 1985, ngụ tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); Võ Văn T (tên gọi khác Thiện Mập, sinh năm 1983, ngụ tại ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); Trịnh Tấn T (sinh năm 1986, ngụ tại ấpTL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng). Tổng số tiền đặt cược bên gà của BClà 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Sau khi Thức nhận đặt cược bên gà của BC thì Thức thông báo cho L biết tổng cộng số tiền đặt cược mỗi bên là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thì L đồng ý. Phía gà của L do L thả gà, phía gà của BC do Bùi Văn H thả gà. Kết quả, gà của BC thắng, gà của L thua. Tấn L là người gom tiền của những người tham gia đặt cược bên gà của mình được số tiền 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm ngàn đồng), Đặng Chí Linh thiếu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng. Sau đó, L giao số tiền là 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm ngàn đồng) cho Thức và nói Linh còn thiếu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) sẽ trả sau thì Thức đồng ý. Sau đó, Thức lấy tiền giao lại cho C và BC số tiền 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm ngàn đồng); Hòa 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); Tài 950.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng); T 480.000đ (bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Trận gà này Thức thu được 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng), nhưng Linh còn thiếu 300.000đ nên Thức đã lấy 30.000đ (ba mươi ngàn đồng) của Thức để giao đủ cho những người thắng cược bên gà của Bé Chín.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Tấn L và Tống Văn T (sinh năm 1984, ngụ ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre) tiếp tục cáp độ đá gà ăn thua bằng tiền cũng tại địa điểm trên. Trận gà nầy không có người làm biện, Lê Văn T (sinh năm 1972, ngụ tại ấp TL, xã TP) đứng ra nhận tiền đặt cược của những người tham gia bên gà của Thống. Hai bên đang thỏa thuận số tiền đặt cược thắng thua mỗi bên là 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng), thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 03 (ba) bộ cựa sắt bằng kim loại;

- 01 (một) con gà trống nòi, chân màu trắng, lông vàng đen, khối lượng 2,48kg; 01 (một) con gà trống nòi, lông màu đỏ đen, trọng lượng 2,62kg. Trong quá trình tạm giữ, hai con gà đã chết nên ngày 19 tháng 01 năm 2018, Công an huyện Thạnh Phú đã tiến hành tiêu hủy;

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu 338842 N86;

Trong quá trình điều tra, các bị cáo và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu L bất chính là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Trong đó: Võ Văn T đã giao nộp số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng); Đoàn Văn Bé C giao nộp số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm ngàn đồng); Trần Văn C giao nộp số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng); Bùi Văn H giao nộp số tiền 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); Trịnh Tấn T giao nộp số tiền 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); Võ Văn T giao nộp số tiền 980.000đ (chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 29-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố các bị cáo Võ Văn T, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L và Trần Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính tử ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08-3-2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Văn Bé C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính tử ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08-3-2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 09 (chín) tháng đến 01 (môt) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính tử ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08-3-2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính tử ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08-3-2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

*** Áp dụng biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) bộ cựa sắt bằng kim loại;

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu 338842 N86.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu L bất chính là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn H, Trịnh Tấn T, Võ Văn T, Lê Văn H, Võ Văn T, Đặng Chí Linh, Ngô Văn P, Đoàn Hải P và Lê Văn N không có yêu cầu gì.

Các bị cáo Võ Văn T, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L và Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật đồng thời các bị cáo có lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn T, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L và Trần Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại bãi đất trống thuộc ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre, Võ Văn T, Trần Văn C, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L, Bùi Văn H, Võ Văn T, Trịnh Tấn T, Lê Văn H, Võ Văn T, Đặng Chí Linh, Ngô Văn P, Đoàn Hải P, Lê Văn N đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Trong đó: L và BClà chủ gà hai bên, cùng thống nhất tham gia đặt cược, nhận đặt cược với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.000.000đ (mười hai triệu đông); Thức là người đứng ra cáp độ đá gà, nhận đặt cược, cung cấp cân và băng keo để phục vụ cho việc đá gà được thua bằng tiền nhằm thu L bất chính số tiền là 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng); C nhờ Thức cáp độ đá gà và thống nhất tham gia cá cược, nhận đặt cược với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.000.000đ (mười hai triệu

đồng) nên bản Cáo trạng số 05/CT-VKS, ngày 29-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố các bị cáo Võ Văn T, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L và Trần Văn C về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, nên hành vi của các bị cáo Võ Văn T, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L và Trần Văn C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây sự hoang mang, bất bình trong đời sống xã hội của nhân dân tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Đoàn Văn Bé C có bà nội tên Phạm Thị Th được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hai chú ruột tên Đoàn Văn B và Đoàn Văn N là Liệt sĩ; Bị cáo Trần Văn C có ông ngoại tên Nguyễn Văn L hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ là Liệt sĩ nên hai bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Võ Văn T là người đứng ra cáp độ đá gà, nhận đặt cược, cung cấp cân và băng keo để phục vụ cho việc đá gà được thua bằng tiền nhằm thu L bất chính số tiền là 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng); bị cáo C nhờ Thức cáp độ đá gà và thống nhất tham gia cá cược, nhận đặt cược với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) điều này thể hiện tính xem thường pháp luật và mức độ nguy hiểm của bị cáo Thức là cao hơn các bị cáo khác.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho cộng đồng nên cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Đồng thời giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách.

[9] Ngoài ra, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như sau: bị cáo Võ Văn T bị phạt 15.000.000 đồng; bị cáo Đoàn Văn Bé C bị phạt 10.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tấn L bị phạt 10.000.000 đồng và bị cáo Trần Văn C bị phạt 10.000.000 đồng.

[10] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và biên lai thu tiền số 0003043 ngày 19/02/2019 như sau:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) bộ cựa sắt bằng kim loại;

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu 338842 N86.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu L bất chính là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Trong đó: Võ Văn T đã giao nộp số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng); Đoàn Văn Bé C giao nộp số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm ngàn đồng); Trần Văn C giao nộp số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng); Bùi Văn H giao nộp số tiền 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); Trịnh Tấn T giao nộp số tiền 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); Võ Văn T giao nộp số tiền 980.000đ.

[11] Đối với Bùi Văn H tham gia đặt cược 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và có hành vi thả gà của bị cáo Đoàn Văn Bé C; Trịnh Tấn T tham gia đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng đồng); Võ Văn T tham gia đặt cược 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Lê Văn H tham gia đặt cược 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Võ Văn T tham gia đặt cược 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng); Đặng Chí Linh tham gia đặt cược 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Ngô Văn P tham gia đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng); Đoàn Hải P tham gia đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng); Lê Văn N tham gia đặt cược 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), quá trình điều tra không có cơ sở xác định những người nêu trên mong muốn đá gà thắng thua bằng tiền mỗi bên là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nên hành vi không cấu thành tội Đánh bạc.

Riêng hành vi thả gà của Hòa: Nhận thấy Hòa không biết tổng số tiền thắng thua của mỗi bên là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nên Hòa không đồng phạm của tội Đánh bạc.

Đối với hành vi chuẩn bị tham gia đá gà được thua bằng tiền vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Nguyễn Tấn L, Tống Văn T, Lê Văn T và một số người khác với số tiền thắng, thua mỗi bên là 1.900.000 đ (một triệu chín trăm ngàn đồng), hành vi không cấu thành tội Đánh bạc nên yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T, Đoàn Văn Bé C, Nguyễn Tấn L và Trần Văn C phạm "Tội đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-3-2019.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Võ Văn T 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Văn Bé C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-3-2019.

Giao bị cáo Đoàn Văn Bé C cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Đoàn Văn Bé C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo,

thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-3-2019.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Nguyễn Tấn L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 08-3-2019.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Trần Văn C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và biên lai thu tiền số 0003043 ngày 19/02/2019 như sau:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) bộ cựa sắt bằng kim loại;

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu 338842 N86.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu L bất chính là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Trong đó: Võ Văn T đã giao nộp số tiền 270.000đ (hai trăm bảy mươi ngàn đồng); Đoàn Văn Bé C giao nộp số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm ngàn đồng); Trần Văn C giao nộp số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng); Bùi Văn H giao nộp số tiền 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); Trịnh Tấn T giao nộp số tiền 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); Võ Văn T giao nộp số tiền 980.000đ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương